



dài xiè

代谢

noun/verb · metabolism; replace

Example Sentence

Xì bāo dài xiè shì shēng mìng de jī chǔ
细胞代谢是生命的基础。

Cell metabolism is the basis of life.

Trace each character, then write the word on your own.

代	代	代	代	代	代	代	代				
谢	谢	谢	谢	谢	谢	谢	谢	谢	谢	谢	谢
谢	谢	谢	谢								